

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /2026/TT-BGDĐT

Hà Nội, ngày tháng năm 2026

THÔNG TƯ

**Sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định
chuẩn nghề nghiệp, bổ nhiệm chức danh và xếp lương
đối với nhà giáo trong cơ sở giáo dục**

Căn cứ Luật Nhà giáo số 73/2025/QH15;

Căn cứ Luật Viên chức số 129/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang; Nghị định số 117/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 204/2004/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 93/2026/NĐ-CP ngày 31 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Nhà giáo;

Căn cứ Nghị định số 232/2026/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ quy định về vị trí việc làm viên chức;

Căn cứ Nghị định số 279/2026/NĐ-CP ngày 12 tháng 7 năm 2026 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Nhà giáo và Cán bộ quản lý giáo dục;

Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định chuẩn nghề nghiệp, bổ nhiệm chức danh và xếp lương đối với nhà giáo trong cơ sở giáo dục.

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 23/2026/TT-BGDĐT ngày 09 tháng 4 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, chuẩn nghề nghiệp, bổ nhiệm chức danh và xếp lương đối với giáo viên cơ sở giáo dục thường xuyên

1. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 11 Thông tư số 23/2026/TT-BGDĐT như sau:

“1. Giáo viên được tuyển dụng trước ngày 20 tháng 3 năm 2021, đang giảng dạy Chương trình giáo dục thường xuyên cấp trung học cơ sở, chưa đạt tiêu chuẩn về trình độ đào tạo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 6 Thông tư này, trừ trường hợp quy định tại khoản 1a Điều này, được bổ nhiệm hạng III (mã số V.07.05.18) và áp dụng thang bảng lương hiện hưởng. Khi có bằng cử nhân trở lên đáp ứng

tiêu chuẩn về trình độ đào tạo theo quy định thì được áp dụng hệ số lương của viên chức loại A1 từ hệ số lương 2,34 đến hệ số lương 4,98.”

2. Bổ sung khoản 1a vào sau khoản 1 Điều 11 Thông tư số 23/2026/TT-BGDĐT như sau:

“1a. Giáo viên giảng dạy môn Tiếng dân tộc thiểu số có bằng tốt nghiệp đại học trở lên đạt tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng quy định tại điểm b khoản 1 Điều 6 Thông tư này được bổ nhiệm hạng III (Mã số V.07.05.18) và áp dụng hệ số lương của viên chức loại A1 từ hệ số lương 2,34 đến hệ số lương 4,98.

Giáo viên giảng dạy môn Tiếng dân tộc thiểu số có bằng tốt nghiệp cao đẳng đạt tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng quy định tại điểm b khoản 1 Điều 6 Thông tư này được bổ nhiệm hạng III (Mã số V.07.05.18) và áp dụng hệ số lương của viên chức loại A0 từ hệ số lương 2,10 đến hệ số lương 4,89. Khi có bằng cử nhân trở lên đáp ứng tiêu chuẩn về trình độ đào tạo theo quy định thì được áp dụng hệ số lương của viên chức loại A1 từ hệ số lương 2,34 đến hệ số lương 4,98.”

3. Bổ sung khoản 5a vào sau khoản 5 Điều 11 Thông tư số 23/2026/TT-BGDĐT như sau:

“5a. Việc bổ nhiệm lại hạng và xếp lại lương đối với những trường hợp được bổ nhiệm ngay chức danh ở hạng cao (kể từ ngày 03 tháng 11 năm 2015) sau khi hết thời gian tập sự hoặc sau khi đạt trình độ đào tạo cao hơn trình độ quy định nhưng chưa trúng tuyển trong kỳ thi hoặc xét thăng hạng do cấp có thẩm quyền tổ chức (bao gồm cả trường hợp tuyển dụng trước ngày 03 tháng 11 năm 2015 và hoàn thành thời gian tập sự theo quy định sau ngày 03 tháng 11 năm 2015) thực hiện theo quy định tại Thông tư số 31/2026/TT-BGDĐT ngày 14 tháng 4 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, bổ nhiệm chức danh và xếp lương đối với nhà giáo trong cơ sở giáo dục công lập.”

4. Bãi bỏ khoản 2 Điều 11, khoản 10 Điều 12 Thông tư số 23/2026/TT-BGDĐT.

Điều 2. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 28/2026/TT-BGDĐT ngày 09 tháng 4 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non

Sửa đổi, bổ sung Điều 5 Thông tư số 28/2026/TT-BGDĐT như sau:

“Điều 5. Tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng

1. Đối với hạng III

a) Có bằng tốt nghiệp cao đẳng trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên mầm non;

b) Có chứng chỉ bồi dưỡng chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non.

2. Đối với hạng II và hạng I

a) Có bằng cử nhân trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên mầm non; hoặc có bằng tốt nghiệp cao đẳng thuộc ngành đào tạo giáo viên mầm non và có bằng cử nhân trở lên các ngành thuộc nhóm ngành khoa học giáo dục;

b) Có chứng chỉ bồi dưỡng chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non.”

Điều 3. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 31/2026/TT-BGDĐT ngày 14 tháng 4 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, bổ nhiệm chức danh và xếp lương đối với nhà giáo trong cơ sở giáo dục công lập (sau đây gọi là Thông tư số 31/2026/TT-BGDĐT)

1. Bổ sung khoản 2a sau khoản 2 Điều 3 Thông tư số 31/2026/TT-BGDĐT như sau:

“2a. Nguyên tắc bổ nhiệm chức danh và xếp lương quy định tại Điều này không áp dụng đối với các trường hợp chưa đáp ứng trình độ chuẩn được đào tạo theo quy định của Luật Nhà giáo.”

2. Bổ sung khoản 2a sau khoản 2 Điều 11 Thông tư số 31/2026/TT-BGDĐT như sau:

“2a. Các trường hợp giáo viên sơ cấp đang giữ các chức danh viên chức chuyên ngành giáo dục nghề nghiệp theo quy định của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ngoài quy định tại khoản 2 Điều này thì căn cứ quy định việc xác định tương đương chức danh nhà giáo và quy định của pháp luật có liên quan để bổ nhiệm chức danh giáo viên sơ cấp tương ứng theo quy định tại khoản 6 Điều 2 Thông tư này.”

3. Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 1 Điều 12 Thông tư số 31/2026/TT-BGDĐT như sau:

“a) Hạng III - Mã số V.09.02.07, được áp dụng hệ số lương của viên chức loại A0 từ hệ số lương 2,10 đến hệ số lương 4,89 đối với viên chức có trình độ cao đẳng hoặc có năng lực thực hành nghề dạy trình độ trung cấp; hoặc được áp dụng hệ số lương của viên chức loại A1 từ hệ số lương 2,34 đến hệ số lương 4,98 đối với viên chức có trình độ đại học trở lên;”

4. Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 1 Điều 13 Thông tư số 31/2026/TT-BGDĐT như sau:

“a) Giảng viên - Mã số: V.09.02.03, được áp dụng hệ số lương của viên chức loại A0 từ hệ số lương 2,10 đến hệ số lương 4,89 đối với viên chức có trình độ cao đẳng hoặc có năng lực thực hành nghề dạy trình độ cao đẳng; hoặc được áp dụng hệ số lương của viên chức loại A1 từ hệ số lương 2,34 đến hệ số lương 4,98 đối với viên chức có trình độ đại học trở lên;”

5. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 15 Thông tư số 31/2026/TT-BGDĐT như sau:

“1. Đối với giáo viên mầm non:

a) Giáo viên mầm non được tuyển dụng trước ngày 20 tháng 3 năm 2021, chưa đạt tiêu chuẩn về trình độ đào tạo quy định tại khoản 1 Điều 5 Thông tư số 28/2026/TT-BGDĐT ngày 09/4/2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non được bổ nhiệm hạng III (Mã số V.07.02.26) và áp dụng thang bảng lương hiện hưởng. Khi đạt tiêu chuẩn về trình độ đào tạo theo quy định thì được áp dụng hệ số lương của viên chức loại A0 từ hệ số lương 2,10 đến hệ số lương 4,89;

b) Giáo viên mầm non được tuyển dụng trước ngày 20 tháng 3 năm 2021, chưa đạt tiêu chuẩn về trình độ đào tạo quy định tại khoản 1 Điều 5 Thông tư số 28/2026/TT-BGDĐT đang giữ hạng II (Mã số V.07.02.04) hoặc tương đương được bổ nhiệm hạng II (Mã số V.07.02.25) và áp dụng thang bảng lương hiện hưởng. Khi đạt tiêu chuẩn về trình độ đào tạo theo quy định thì được áp dụng hệ số lương của viên chức loại A1 từ hệ số lương 2,34 đến hệ số lương 4,98.”

6. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 15 Thông tư số 31/2026/TT-BGDĐT như sau:

“2. Đối với giáo viên tiểu học:

a) Giáo viên tiểu học được tuyển dụng trước ngày 20 tháng 3 năm 2021, chưa đạt tiêu chuẩn về trình độ đào tạo quy định tại khoản 1 Điều 8 Thông tư số 30/2026/TT-BGDĐT ngày 14/4/2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông, trừ trường hợp quy định tại điểm c khoản này, được bổ nhiệm hạng III (Mã số V.07.03.29) và áp dụng thang bảng lương hiện hưởng. Khi đạt tiêu chuẩn về trình độ đào tạo theo quy định thì được áp dụng hệ số lương của viên chức loại A1 từ hệ số lương 2,34 đến hệ số lương 4,98;

b) Giáo viên tiểu học được tuyển dụng trước ngày 20 tháng 3 năm 2021, chưa đạt tiêu chuẩn về trình độ đào tạo quy định tại khoản 1 Điều 8 Thông tư số 30/2026/TT-BGDĐT đang giữ hạng II (Mã số V.07.03.07) hoặc tương đương được bổ nhiệm hạng II (Mã số V.07.03.28) và áp dụng thang bảng lương hiện hưởng. Khi đạt tiêu chuẩn về trình độ đào tạo theo quy định thì được áp dụng hệ số lương của viên chức loại A2.2 từ hệ số lương 4,00 đến hệ số lương 6,38;

c) Giáo viên tiểu học có bằng tốt nghiệp đại học trở lên đạt tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng quy định tại điểm c, điểm d khoản 1 Điều 8 Thông tư số 30/2026/TT-BGDĐT được bổ nhiệm hạng III (Mã số V.07.03.29) và áp dụng hệ số lương của viên chức loại A1 từ hệ số lương 2,34 đến hệ số lương 4,98.

Giáo viên tiểu học có bằng tốt nghiệp cao đẳng đạt tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng quy định tại điểm c, điểm d khoản 1 Điều 8 Thông tư số 30/2026/TT-BGDĐT được bổ nhiệm hạng III (Mã số V.07.03.29) và áp dụng hệ số lương của viên chức loại A0 từ hệ số lương 2,10 đến hệ số lương 4,89. Khi có bằng cử nhân trở lên đáp ứng tiêu chuẩn về trình độ đào tạo theo quy định thì

được áp dụng hệ số lương của viên chức loại A1 từ hệ số lương 2,34 đến hệ số lương 4,98.”

7. Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 15 Thông tư số 31/2026/TT-BGDĐT như sau:

“3. Đối với giáo viên trung học cơ sở:

a) Giáo viên trung học cơ sở được tuyển dụng trước ngày 20 tháng 3 năm 2021, chưa đạt tiêu chuẩn về trình độ đào tạo quy định tại khoản 1 Điều 11 Thông tư số 30/2026/TT-BGDĐT, trừ trường hợp quy định tại điểm c khoản này, được bổ nhiệm hạng III (Mã số V.07.04.32) và áp dụng thang bảng lương hiện hưởng. Khi đạt tiêu chuẩn về trình độ đào tạo theo quy định thì được áp dụng hệ số lương của viên chức loại A1 từ hệ số lương 2,34 đến hệ số lương 4,98;

b) Giáo viên trung học cơ sở có bằng tốt nghiệp đại học trở lên đạt tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng quy định tại điểm b, điểm c khoản 1 Điều 11 Thông tư số 30/2026/TT-BGDĐT được bổ nhiệm hạng III (Mã số V.07.04.32) và áp dụng hệ số lương của viên chức loại A1 từ hệ số lương 2,34 đến hệ số lương 4,98.

Giáo viên trung học cơ sở có bằng tốt nghiệp cao đẳng đạt tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng quy định tại điểm b, điểm c khoản 1 Điều 11 Thông tư số 30/2026/TT-BGDĐT được bổ nhiệm hạng III (Mã số V.07.04.32) và áp dụng hệ số lương của viên chức loại A0 từ hệ số lương 2,10 đến hệ số lương 4,89. Khi có bằng cử nhân trở lên đáp ứng tiêu chuẩn về trình độ đào tạo theo quy định thì được áp dụng hệ số lương của viên chức loại A1 từ hệ số lương 2,34 đến hệ số lương 4,98.”

8. Bổ sung khoản 3a vào sau khoản 3 Điều 15 Thông tư số 31/2026/TT-BGDĐT như sau:

“3a. Đối với giáo viên trung học phổ thông:

a) Giáo viên trung học phổ thông có bằng tốt nghiệp đại học trở lên đạt tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng quy định tại điểm b, điểm c khoản 1 Điều 14 Thông tư số 30/2026/TT-BGDĐT được bổ nhiệm hạng III (Mã số V.07.05.15) và áp dụng hệ số lương của viên chức loại A1 từ hệ số lương 2,34 đến hệ số lương 4,98.

b) Giáo viên trung học phổ thông có bằng tốt nghiệp cao đẳng đạt tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng quy định tại điểm b, điểm c khoản 1 Điều 14 Thông tư số 30/2026/TT-BGDĐT được bổ nhiệm hạng III (Mã số V.07.05.15) và áp dụng hệ số lương của viên chức loại A0 từ hệ số lương 2,10 đến hệ số lương 4,89. Khi có bằng cử nhân trở lên đáp ứng tiêu chuẩn về trình độ đào tạo theo quy định thì được áp dụng hệ số lương của viên chức loại A1 từ hệ số lương 2,34 đến hệ số lương 4,98.”

9. Bổ sung khoản 5a, khoản 5b và khoản 5c vào sau khoản 5 Điều 15 Thông tư số 31/2026/TT-BGDĐT như sau:

a) Bổ sung khoản 5a vào sau khoản 5 Điều 15 Thông tư số 31/2026/TT-BGDĐT

“5a. Đối với trường hợp giáo viên trong cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên phải bổ nhiệm lại hạng và xếp lại lương

a) Đối tượng bổ nhiệm lại hạng và xếp lại lương là những trường hợp được bổ nhiệm ngay chức danh ở hạng cao (kể từ ngày 03 tháng 11 năm 2015 đến ngày 20 tháng 3 năm 2021) sau khi hết thời gian tập sự hoặc sau khi đạt trình độ đào tạo cao hơn trình độ quy định nhưng chưa trúng tuyển trong kỳ thi hoặc xét thăng hạng do cấp có thẩm quyền tổ chức (bao gồm cả trường hợp tuyển dụng trước ngày 03 tháng 11 năm 2015 và hoàn thành thời gian tập sự theo quy định sau ngày 03 tháng 11 năm 2015), gồm có:

a1) Giáo viên mầm non khi tuyển dụng có trình độ đại học trở lên được bổ nhiệm hạng II (Mã số V.07.02.04);

a2) Giáo viên mầm non hạng III (mã số V.07.02.05) hoặc tương đương và hạng IV (mã số V.07.02.06) hoặc tương đương khi hoàn thành chương trình đào tạo được cấp bằng tốt nghiệp đại học trở lên được bổ nhiệm vào hạng II (Mã số V.07.02.04);

a3) Giáo viên tiểu học khi tuyển dụng có trình độ đại học trở lên được bổ nhiệm hạng II (mã số V.07.03.07);

a4) Giáo viên tiểu học hạng III (mã số V.07.03.08) hoặc tương đương và hạng IV (mã số V.07.03.09) hoặc tương đương khi hoàn thành chương trình đào tạo được cấp bằng tốt nghiệp đại học trở lên được bổ nhiệm vào hạng II (Mã số V.07.03.07);

a5) Giáo viên trung học cơ sở khi tuyển dụng có trình độ đại học trở lên được bổ nhiệm hạng II (Mã số V.07.04.11);

a6) Giáo viên trung học phổ thông hạng II (Mã số V.07.05.14) hoặc tương đương khi hoàn thành chương trình đào tạo được cấp bằng tốt nghiệp thạc sĩ được bổ nhiệm hạng I (Mã số V.07.05.13);

b) Các trường hợp bổ nhiệm lại hạng và xếp lại lương theo quy định tại điểm a khoản này bao gồm cả trường hợp mang chức danh giáo viên tiểu học, giáo viên trung học cơ sở, giáo viên trung học phổ thông đang giảng dạy trong cơ sở giáo dục thường xuyên.

Các trường hợp bổ nhiệm lại hạng và xếp lại lương theo quy định tại khoản này không bao gồm các trường hợp được bổ nhiệm hạng cao khi tuyển dụng, tiếp nhận theo chính sách thu hút, tạo nguồn cán bộ từ sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ, chính sách thu hút, trọng dụng người có tài năng theo quy định của pháp luật hoặc chính sách đặc thù của địa phương, cơ sở giáo dục tại thời

điểm tuyển dụng, tiếp nhận và các trường hợp bổ nhiệm hạng sau khi nâng trình độ chuẩn được đào tạo;

Phương án 1:

c) Trường hợp quy định tại điểm a khoản này được bổ nhiệm vào hạng II hoặc hạng I (tương ứng với hạng đang giữ) và xếp lương tương ứng với hạng được bổ nhiệm nếu đáp ứng đủ các điều kiện sau:

- Đáp ứng tiêu chuẩn về đạo đức nhà giáo, tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng và tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ quy định tại chuẩn nghề nghiệp giáo viên hạng II hoặc hạng I (tương ứng với hạng đang giữ);

- Đang được giao thực hiện các nhiệm vụ của hạng II hoặc hạng I (tương ứng với hạng đang giữ);

- Được hiệu trưởng đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao của hạng II hoặc hạng I. Việc đánh giá phải bảo đảm có minh chứng cụ thể, rõ ràng và được thực hiện khách quan, công khai, minh bạch trong cơ sở giáo dục;

d) Các trường hợp còn lại không thuộc quy định tại điểm c khoản này thì thực hiện việc bổ nhiệm lại và xếp lại lương như sau:

- Trường hợp quy định tại điểm a1 và a2 được bổ nhiệm giáo viên mầm non hạng III (Mã số V.07.02.26), chuyển xếp ngang bậc lương đang hưởng ở hạng cũ và được hưởng thêm hệ số chênh lệch bảo lưu cho bằng hệ số lương đang hưởng. Hệ số chênh lệch bảo lưu (tính tròn số sau dấu phẩy 2 số) được hưởng trong suốt thời gian giữ hạng mới.

- Trường hợp quy định tại điểm a3 và a4 được bổ nhiệm giáo viên tiểu học hạng III (Mã số V.07.03.29) và giữ nguyên hệ số lương đang được hưởng.

- Trường hợp quy định tại điểm a5 được bổ nhiệm giáo viên trung học cơ sở hạng III (Mã số V.07.04.32) và giữ nguyên hệ số lương đang được hưởng.

- Trường hợp quy định tại điểm a6 được bổ nhiệm giáo viên trung học phổ thông hạng II (Mã số V.07.05.14), chuyển xếp ngang bậc lương đang hưởng ở hạng cũ và được hưởng thêm hệ số chênh lệch bảo lưu cho bằng hệ số lương đang hưởng. Hệ số chênh lệch bảo lưu (tính tròn số sau dấu phẩy 2 số) được hưởng trong suốt thời gian giữ hạng mới.

Nếu các trường hợp a3, a4, a5, a6 giảng dạy trong các cơ sở giáo dục thường xuyên thì bổ nhiệm sang chức danh giáo viên giáo dục thường xuyên tương ứng theo quy định.

Thời gian xét nâng bậc lương lần sau đối với các trường hợp quy định tại điểm này giữ nguyên theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền;

Phương án 2:

c) Việc bổ nhiệm lại và xếp lại lương đối với các trường hợp quy định tại điểm a khoản này thực hiện như sau:

Trường hợp quy định tại điểm a1 và a2 được bổ nhiệm giáo viên mầm non hạng III (Mã số V.07.02.26), chuyển xếp ngang bậc lương đang hưởng ở hạng cũ và được hưởng thêm hệ số chênh lệch bảo lưu cho bằng hệ số lương đang hưởng. Hệ số chênh lệch bảo lưu (tính tròn số sau dấu phẩy 2 số) được hưởng trong suốt thời gian giữ hạng mới.

Trường hợp quy định tại điểm a3 và a4 được bổ nhiệm giáo viên tiểu học hạng III (Mã số V.07.03.29) và giữ nguyên hệ số lương đang được hưởng.

Trường hợp quy định tại điểm a5 được bổ nhiệm giáo viên trung học cơ sở hạng III (Mã số V.07.04.32) và giữ nguyên hệ số lương đang được hưởng.

Trường hợp quy định tại điểm a6 được bổ nhiệm giáo viên trung học phổ thông hạng II (Mã số V.07.05.14), chuyển xếp ngang bậc lương đang hưởng ở hạng cũ và được hưởng thêm hệ số chênh lệch bảo lưu cho bằng hệ số lương đang hưởng. Hệ số chênh lệch bảo lưu (tính tròn số sau dấu phẩy 2 số) được hưởng trong suốt thời gian giữ hạng mới.

Nếu các trường hợp a3, a4, a5, a6 giảng dạy trong các cơ sở giáo dục thường xuyên thì bổ nhiệm sang chức danh giáo viên giáo dục thường xuyên tương ứng theo quy định.

Thời gian xét nâng bậc lương lần sau đối với các trường hợp quy định tại điểm này giữ nguyên theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền;

đ) Trước ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành, các trường hợp nêu tại điểm d khoản này (*nếu là phương án 1*)/ điểm c khoản này (*nếu là phương án 2*) nếu đã trúng tuyển trong kỳ thi hoặc xét thăng hạng thì được bổ nhiệm vào hạng cao hơn liền kề so với hạng quy định tại điểm d khoản này. Việc chuyển xếp lương thực hiện theo quy định tại Thông tư số 02/2007/TT-BNV;

e) Việc bổ nhiệm lại giáo viên quy định tại khoản này không phải căn cứ vào cơ cấu hạng của chức danh;

g) Các trường hợp đã hoàn thành việc bổ nhiệm lại hạng và xếp lương theo quy định tại khoản 12 Điều 5 Thông tư số 08/2023/TT-BGDĐT trước thời điểm Thông tư này có hiệu lực thi hành thì không thực hiện việc bổ nhiệm lại và xếp lương lại theo quy định tại khoản này, trừ trường hợp việc xếp lại theo quy định tại khoản này bảo đảm quyền lợi hơn cho giáo viên;

Quyết định bổ nhiệm lại theo quy định tại khoản này được thay thế quyết định bổ nhiệm theo quy định tại khoản 12 Điều 5 Thông tư số 08/2023/TT-BGDĐT kể từ ngày ban hành quyết định theo quy định tại khoản 12 Điều 5 Thông tư số 08/2023/TT-BGDĐT.

h) Căn cứ quy định tại khoản này, cơ quan có thẩm quyền bổ nhiệm chức danh và xếp lương giáo viên tại địa phương quyết định phương án bổ nhiệm lại đối với các trường hợp phát sinh khác (nếu có)."

b) Bổ sung khoản 5b vào sau khoản 5 Điều 15 Thông tư số 31/2026/TT-BGDĐT

"5b. Kể từ ngày 20 tháng 3 năm 2021 đến trước ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành, giáo viên đã giữ chức danh hạng I hoặc hạng II hoặc tương đương, đủ điều kiện để bổ nhiệm hạng I hoặc hạng II tương ứng theo quy định nhưng được cơ quan có thẩm quyền bổ nhiệm vào hạng thấp hơn liền kề (hạng II hoặc hạng III) do địa phương hạn chế tỷ lệ cơ cấu hạng, thì được bổ nhiệm lại vào hạng I hoặc hạng II tương ứng với cấp học đang giảng dạy theo quy định tại Thông tư này.

Quyết định bổ nhiệm lại hạng I hoặc hạng II được sử dụng thay thế quyết định bổ nhiệm hạng II hoặc hạng III kể từ ngày ban hành quyết định bổ nhiệm hạng II hoặc III. Thời gian giáo viên giữ hạng II hoặc hạng III trong trường hợp này được xác định tương đương với thời gian giữ hạng I hoặc hạng II được bổ nhiệm lại."

c) Bổ sung khoản 5c vào sau khoản 5 Điều 15 Thông tư số 31/2026/TT-BGDĐT

"5c. Giáo viên sau khi được tuyển dụng, tiếp nhận, thăng hạng chức danh nghề nghiệp theo quy định tại khoản 1 Điều 25 Nghị định số 93/2026/NĐ-CP ngày 31 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Nhà giáo được chuyển xếp sang hạng của chức danh nhà giáo tương ứng với hạng được tuyển dụng, tiếp nhận, thăng hạng theo quy định tại Thông tư này.

Đối với những giáo viên mầm non, phổ thông chưa được bổ nhiệm, chuyển chức danh theo quy định về tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp nhà giáo đã ban hành trước khi Thông tư này có hiệu lực thi hành, thì cơ quan có thẩm quyền quản lý căn cứ điều kiện bổ nhiệm, chuyển chức danh theo quy định tại các Thông tư số 01/2021/TT-BGDĐT, Thông tư số 02/2021/TT-BGDĐT, Thông tư số 03/2021/TT-BGDĐT, Thông tư số 04/2021/TT-BGDĐT, Thông tư số 08/2023/TT-BGDĐT để xác định hạng chức danh được bổ nhiệm, chuyển xếp và thực hiện bổ nhiệm chức danh nhà giáo tương ứng theo quy định tại Thông tư này."

Điều 4. Điều khoản thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm 2026.

2. Việc bổ nhiệm và xếp lương theo các quy định sửa đổi, bổ sung tại Thông tư này phải hoàn thành trước ngày 31 tháng 10 năm 2026, trừ trường hợp quy định tại khoản 4 Điều này và trường hợp tuyển dụng, tiếp nhận, thăng hạng chức danh nghề nghiệp theo quy định tại khoản 1 Điều 25 Nghị định số 93/2026/NĐ-CP

ngày 31 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Nhà giáo.

3. Nguồn kinh phí chi trả tiền lương, chế độ phụ cấp đối với nhà giáo công tác trong các cơ sở giáo dục công lập khi thực hiện bổ nhiệm chức danh, xếp lương được sử dụng từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp và nguồn thu sự nghiệp của đơn vị theo quy định hiện hành của pháp luật.

4. Trường hợp nhà giáo không có sự thay đổi về mã số hạng của chức danh được bổ nhiệm thì không cần ban hành quyết định bổ nhiệm thay thế cho đến khi cơ quan, đơn vị có thẩm quyền ban hành quyết định phê duyệt vị trí việc làm theo quy định tại Nghị định số 232/2026/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ quy định về vị trí việc làm viên chức thì được chuyển từ chức danh nghề nghiệp đang giữ sang bậc nghề nghiệp của vị trí việc làm. Việc chuyển vào bậc nghề nghiệp của vị trí việc làm thực hiện theo quy định của cấp có thẩm quyền.

5. Giáo viên mầm non, phổ thông sau khi bổ nhiệm chức danh theo quy định tại Thông tư này nếu đáp ứng đủ tiêu chuẩn, điều kiện thì được cơ sở giáo dục xem xét, cử tham gia xét thăng hạng lên hạng chức danh nghề nghiệp cao hơn liền kề tương ứng theo đề án, kế hoạch của cấp có thẩm quyền nếu cơ sở giáo dục có nhu cầu và còn chỉ tiêu vị trí việc làm.

6. Chánh Văn phòng, Cục trưởng Cục Nhà giáo và Cán bộ quản lý giáo dục, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo; Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Giám đốc các Sở Giáo dục và Đào tạo chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Ủy ban VH và XH của Quốc hội;
- Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Hội đồng Quốc gia Giáo dục và Phát triển nhân lực;
- Cục KTVB và Tổ chức THPL (Bộ Tư pháp);
- Bộ trưởng;
- Các Thứ trưởng;
- Như khoản 6 Điều 4;
- Công báo CP; Công PLQG; CSDLQG về VBPL;
- Công TTĐT của Chính phủ;
- Công TTĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Lưu: VT, PC, NGCBQLGD (05b).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Phạm Ngọc Thưởng